

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ P,
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 87/2025/HS-ST

Ngày: 17-3-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P,
TỈNH BÌNH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Nữ Kiều Mỹ

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Bội Nhu

Bà Trịnh Thị Tuyết

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Quỳnh Trang - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Bình Thuận

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: bà Lê Nguyễn Tuyết Hoa - Kiểm sát viên.

Trong ngày 17 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 272/2024/HSST ngày 15 tháng 11 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 94/2025/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 02 năm 2025, Thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa hình sự sơ thẩm số 94A/TB-TA ngày 27/02/2025 và Thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa hình sự sơ thẩm số 118/TB-TA ngày 10/3/2025 đối với bị cáo:

NGUYỄN QUỐC T (tên gọi khác: Bô L), sinh năm 1979 tại tỉnh Bình Thuận.

Nơi cư trú: thôn X, xã H, huyện H, tỉnh Bình Thuận; nghề nghiệp: lái xe; trình độ văn hóa (học vấn): 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Đình T, sinh năm 1954 và bà Đoàn Thị T (đã chết); anh chị em ruột có 04 người, bị cáo là con nhỏ nhất trong gia đình; Vợ, con: chưa có.

Tiền án:

- Ngày 07/4/1997, TAND thị xã P, tỉnh Bình Thuận xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản của công dân”, 09 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản của công dân”, tổng hợp hình phạt chung buộc phải chấp hành là 15 tháng tù, tại Bản án số 19. Chưa đóng án phí.

- Ngày 23/11/2007, TAND thành phố B, tỉnh Đồng Nai xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án số 703, chấp hành xong hình phạt ngày 26/10/2009. Chưa đóng án phí.

Tiền sự: không.

Nhân thân: ngày 17/4/1998, TAND thị xã P, tỉnh Bình Thuận xử phạt 02 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản của công dân” tại Bản án số 27.

Bị cáo bị bắt giữ trong trường hợp khẩn cấp, tạm giữ ngày 31/3/2024. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bình Thuận. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại:

- Bà **Dương Lương Bảo T22**, sinh năm 1987,

Trú tại: thôn T, xã H, huyện H, tỉnh Bình Thuận. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Bà **Nguyễn Thị Mỹ N**, sinh năm 2004,

Trú tại: khu phố X, thị trấn P, huyện T, tỉnh Bình Thuận. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ ngày 27/02/2024, NGUYỄN QUỐC T điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Nouvo 4 màu xám (không nhớ biển số) đến tiệm game bắn cá “Hải L” ở khu phố 2, phường P, thành phố P do ông Từ Phú L (sinh năm 1988, trú tại ấp 3, thị trấn P, huyện T, tỉnh Sóc Trăng) làm chủ. T đi vào nạp số tiền 9.000.000 đồng để chơi bắn cá, T chơi khoảng 30 phút thua hết số tiền thì T chạy xe mô tô đến tiệm cầm đồ 5S trên đường Đặng Văn L thuộc phường P, thành phố P, cầm thế 01 điện thoại di động hiệu OPPO, A53463526 của T được 1.500.000 đồng rồi quay lại tiệm game bắn cá để chơi tiếp, chơi được 15 phút thua hết số tiền 1.500.000 đồng nên T tiếp tục đến tiệm cầm đồ 08 trên đường Nguyễn Văn C thuộc phường Đ, thành phố P cầm thế giấy phép lái xe ô tô hạng C mang tên NGUYỄN QUỐC T được số tiền 2.000.000 đồng, T quay lại tiệm game bắn cá để chơi thì thua hết số tiền 2.000.000 đồng nên T lấy xe mô tô chạy về nhà, do T nghĩ tiệm game bắn cá có chỉnh máy nên T nảy sinh ý định quay lại tiệm game bắn cá để cướp lại số tiền đã thua.

Khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, T điều khiển xe chạy đến trước cổng Bệnh viện tỉnh Bình Thuận thuộc khu phố 1, phường P, thành phố P thì thấy 01 con dao Thái Lan dài khoảng 20cm, cán dao bằng nhựa màu vàng của cửa hàng bán trái cây nên T lấy con dao, bỏ vào túi quần đang mặc rồi điều khiển xe mô tô chạy đến tiệm game bắn cá “Hải L”, lúc này, tại tiệm có chị Dương Lương Bảo T2 và chị Nguyễn Thị Mỹ N là nhân viên đang trông coi tiệm. T đi vào tiệm, tay phải

T cầm con dao Thái Lan đi đến nơi chị N đang đứng, trên tay chị N cầm 01 điện thoại di động hiệu OPPO Reno2F, T cầm dao chỉ thẳng vào mặt chị N và giật lấy điện thoại di động hiệu OPPO Reno2F của chị N, tiếp đến T đi đến bàn thu ngân, tay phải T cầm con dao Thái Lan chỉ vào người chị T2 đang ngồi và nói “Tiền tao thua lúc nãy đâu trả lại cho tao”, thấy T cầm dao, chị T2 sợ nên T2 kéo hộc tủ đựng tiền ra, lấy số tiền 12.500.000 đồng đưa cho T, T lấy tiền trên bỏ vào túi quần đang mặc, cùng lúc này chị N đi đến dùng tay giật lại điện thoại do T đang cầm thì T quay lại đâm về phía N 01 cái nhưng không trúng, chị N nói với T “trả điện thoại của con cho con” thì T để điện thoại vừa lấy được của chị N trên bàn thu ngân, rồi T ra lấy xe mô tô chạy đến tiệm cầm đồ 5S để chuộc lại điện thoại di động OPPO của T với giá 1.510.000 đồng (trong đó 1.500.000 đồng là tiền gốc, 10.000 đồng là tiền lãi) và chạy đến tiệm cầm đồ 08 chuộc lại giấy phép lái xe ô tô hạng C mang tên NGUYỄN QUỐC T với giá 2.020.000 đồng (trong đó 2.000.000 đồng là tiền gốc, 20.000 đồng là tiền lãi). Sau đó, T bắt xe khách vào tỉnh Đồng Nai để trốn.

Đến ngày 31/3/2024, T quay về lại P thì bị Đội Cảnh sát hình sự Công an thành phố P bắt giữ đưa về trụ sở làm việc. Tại đây, T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Vật chứng của vụ án:

- Thu giữ của NGUYỄN QUỐC T:

+ 01 điện thoại di động hiệu OPPO, A53463526, số IMEI 1: 862627051218912.

+ Tiền Việt Nam: 1.090.000 đồng.

- 01 USB màu bạc 8GB, có dòng chữ TOSHIBA, chứa hình ảnh vụ cướp ngày 27/02/2024 do Dương Lương Bảo T2 giao nộp.

- 01 điện thoại di động hiệu OPPO Reno2F, 128GB, lưng điện thoại di động bị vỡ, số IMEI 1: 863851048583530 do chị Nguyễn Thị Mỹ N giao nộp.

Tại Kết luận định giá tài sản số 113 ngày 30/5/2024 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự thành phố P kết luận:

Điện thoại di động hiệu OPPO Reno2F, lưng điện thoại di động bị vỡ, số IMEI 1: 863851048583530, 128GB, đã qua sử dụng, tình trạng hoạt động bình thường, trị giá 1.000.000 đồng.

Xử lý vật chứng và dân sự:

- 01 USB màu bạc, 8GB, có dòng chữ TOSHIBA, chứa hình ảnh vụ cướp xảy ra ngày 27/02/2024, được lưu cùng hồ sơ vụ án phục vụ xét xử.

- 01 điện thoại di động hiệu OPPO, A53463526, số IMEI 1: 862627051218912 và số tiền 1.090.000 đồng, Viện kiểm sát thành phố P ra Quyết định chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P để bảo quản, chờ xử lý.

- Cơ quan điều tra trả lại điện thoại di động hiệu OPPO Reno2F cho chị Nguyễn Thị Mỹ N. Chị N đã nhận, không yêu cầu bồi thường về dân sự.

- Chị Dương Lương Bảo T2 không yêu cầu T trả lại số tiền 12.500.000 đồng và không yêu cầu bồi thường về dân sự.

Tại bản Cáo trạng số 259/CT-VKSPT-HS ngày 13/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố P đã truy tố bị cáo NGUYỄN QUỐC T về tội “*Cướp tài sản*” theo quy định tại điểm d, h khoản 2 Điều 168 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, Kiểm sát viên phân tích hành vi phạm tội của bị cáo, giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d, h khoản 2 Điều 168; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt NGUYỄN QUỐC T từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm 06 tháng tù về tội “*Cướp tài sản*”. Về dân sự: Chị Dương Lương Bảo T2 không yêu cầu T trả lại số tiền 12.500.000 đồng. Chị Nguyễn Thị Mỹ N và chị T2 không yêu cầu bồi thường về dân sự nên không xem xét.

Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: đề nghị áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: tịch thu sung Ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu OPPO, A53463526, số IMEI 1: 862627051218912 do điện thoại này bị cáo đã dùng số tiền 1.510.000 đồng trong tổng số tiền 12.500.000 đồng do bị cáo phạm tội mà có để chuộc lại; tiếp tục tạm giữ số tiền 1.090.000 đồng thu giữ của bị cáo để đảm bảo việc thi hành án của T; buộc bị cáo phải nộp lại số tiền 10.990.000 đồng do bị cáo phạm tội mà có đã tiêu xài hết để sung ngân sách nhà nước.

Bị cáo NGUYỄN QUỐC T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng; bị cáo không có ý kiến tranh luận với luận tội của Kiểm sát viên và không tự bào chữa. Bị cáo nói lời sau cùng: bị cáo đã biết hành vi của mình là sai, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố P và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, theo hồ sơ đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự và thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó

các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về căn cứ buộc tội đối với bị cáo:

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã nêu, phù hợp lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, lời khai của người bị hại cùng với các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập hợp pháp trong hồ sơ vụ án và qua tranh tụng tại phiên tòa, có đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 17 giờ 30 phút ngày 27/02/2024, tại tiệm game bắn cá “Hải L” thuộc khu phố 2, phường P, thành phố P. NGUYỄN QUỐC T có tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” được xác định là “Tái phạm nguy hiểm” chưa được xóa án tích, tiếp tục có hành vi sử dụng con dao Thái Lan dài khoảng 20 cm, cán dao bằng nhựa màu vàng đe dọa, tấn công ngay tức khắc làm cho chị Nguyễn Thị Mỹ N và chị Dương Lương Bảo T2 không thể chống cự để chiếm đoạt 01 điện thoại di động hiệu OPPO Reno2F của chị N, trị giá 1.000.000 đồng và số tiền 12.500.000 đồng của chị T. Tổng giá trị tài sản bị T chiếm đoạt là 13.500.000 đồng.

Hành vi trên của bị cáo NGUYỄN QUỐC T đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp tài sản” theo điểm d, h khoản 2 Điều 168 của Bộ luật Hình sự, thuộc trường hợp “*sử dụng vũ khí nguy hiểm khác*” và “*tái phạm nguy hiểm*”.

Bị cáo T là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật hình sự nhưng do muốn có tiền tiêu xài và lười lao động, bị cáo bất chấp sự trừng trị của pháp luật, đã cố ý chiếm đoạt tài sản của công dân với thủ đoạn dùng vũ khí nguy hiểm cưỡng đoạt tài sản của các bị hại ngay giữa ban ngày, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự, an toàn xã hội tại địa phương, gây tâm lý hoang mang, bất bình trong quần chúng nhân dân, ngoài ra bị cáo đã 03 lần bị Tòa án xét xử về các tội xâm phạm sở hữu, ý thức chấp hành pháp luật của bị cáo hạn chế, do đó đối với bị cáo T cần phải xử lý bằng biện pháp hình sự nghiêm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật nhằm cải tạo, răn đe giáo dục đối với bị cáo ý thức tôn trọng pháp luật và nhằm phòng ngừa tội phạm chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; về tình tiết giảm nhẹ: xét quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo T thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự:

Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố P đã ra quyết định xử lý vật chứng, trả lại điện thoại di động hiệu OPPO Reno2F cho bị hại Nguyễn Thị Mỹ N; chị N đã nhận, không yêu cầu bồi thường về dân sự. Bị hại Dương Lương Bảo T2 không yêu cầu T trả lại số tiền 12.500.000 đồng và không yêu cầu bồi thường về dân sự nên không xem xét.

Đối với con dao Thái Lan bị cáo dùng đe dọa các bị hại có kích thước dài khoảng 20 cm, cán dao bằng nhựa màu vàng, bị cáo khai sau khi thực hiện hành vi cướp tài sản bị cáo vứt trên đường, không xác định địa điểm nên cơ quan điều tra không thu hồi được do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

Sau khi chiếm đoạt số tiền 12.500.000 đồng của bị hại T2, bị cáo T đã dùng số tiền 1.510.000 đồng chuộc lại điện thoại di động OPPO, chuộc lại Giấy phép lái xe, sau đó bị cáo vào Đồng Nai đi làm thuê và tiêu xài cá nhân hết; khi bị cáo bị cơ quan điều tra bắt giữ, đã thu giữ số tiền 1.090.000 đồng của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy 01 điện thoại di động OPPO do bị cáo T dùng số tiền cướp tài sản để chuộc lại là tiền do phạm tội mà có nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước, đối với số tiền 1.090.000 đồng thu giữ của bị cáo cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án của bị cáo. Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát buộc bị cáo nộp lại số tiền 10.990.000 đồng do phạm tội mà có để sung ngân sách nhà nước thì Hội đồng xét xử xét thấy bị hại T2 đã có ý kiến không yêu cầu bị cáo trả lại và cũng không yêu cầu bị cáo phải bồi thường, xét đây là ý chí, quyền tự định đoạt của bị hại T2 không đòi lại tài sản bị chiếm đoạt nên Hội đồng xét xử ghi nhận ý kiến của bị hại và không tuyên buộc bị cáo nộp lại số tiền trên.

[5] Về vấn đề khác: Hành vi chơi game bắn cá, thắng thua bằng tiền của NGUYỄN QUỐC T là hình thức nạp tiền vào game lấy điểm và sử dụng số điểm này để chơi, trong hồ sơ vụ án không có tài liệu nào chứng minh khi người chơi thắng sẽ quy đổi ra tiền hoặc hiện vật khác nên việc Cơ quan điều tra ra Quyết định tách hành vi trên để xử lý sau là có căn cứ.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: điểm d, h khoản 2 Điều 168; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo **NGUYỄN QUỐC T** phạm tội “*Cướp tài sản*”.

Xử phạt: NGUYỄN QUỐC T **08** (tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 31/3/2024.

2. Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm b khoản 1 và khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu OPPO, A53463526, số IMEI 1: 862627051218912 (theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 35 ngày 20/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P và Công an thành phố P).

- Tiếp tục tạm giữ số tiền 1.090.000 (một triệu, chín mươi nghìn) đồng thu giữ của bị cáo để đảm bảo việc thi hành án của bị cáo (theo Giấy nộp số tiền số 01 vào tài khoản Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P ngày 21/11/2024).

3. Về án phí: căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án: buộc bị cáo NGUYỄN QUỐC T phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: căn cứ Điều 331 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (17/3/2025); người bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án hoặc niêm yết bản án.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự phải tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND TP Phan Thiết;
- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- Công an TP Phan Thiết;
- Người tham gia tố tụng;
- UBND địa phương nơi b/c cư trú;
- Thi hành án thành phố P;
- Lưu: hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hồ Nữ Kiều Mỹ